

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ rừng trồng do Nhà nước
là đại diện chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác để xây dựng Thủy điện Đăk Ble thuộc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Đức Tài;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku;

Căn cứ Văn bản số 2211/UBND-NNMT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thống nhất phương án khai thác rừng trồng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku gắn với trồng rừng thay thế;

Căn cứ Biên bản giao nhận rừng diện tích rừng trồng thay thế (năm 2016) thành rừng của Công ty CPĐT Xây dựng thủy điện Đức Tài giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý;

Căn cứ hồ sơ đề nghị phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku nộp qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh ngày 04/3/2026 với mã hồ sơ: H21.24-260303-101570;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku tại Văn bản số 01/ĐĐN-CTy ngày 02/3/2026 về việc đề nghị phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 258/TTr-SNNMT ngày 10/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Địa điểm khai thác: Thuộc khoảnh 5, tiểu khu 139, xã Kbang, tỉnh Gia Lai.

2. Diện tích khai thác: 20,73 ha rừng trồng sản xuất bằng nguồn vốn trồng rừng thay thế của Công ty CP đầu tư Xây dựng thủy điện Đức Tài trồng và giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý (*có Biên bản giao nhận rừng diện tích rừng trồng thay thế (năm 2016) thành rừng của Công ty CPĐT Xây dựng thủy điện Đức Tài giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý kèm theo*).

3. Đối tượng rừng khai thác:

- Khai thác chính gỗ rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu.

- Loài cây trồng: Cây keo.

- Năm trồng: Năm 2016.

- Nguồn vốn đầu tư: Rừng trồng thay thế (*năm 2016*) của Công ty CP đầu tư Xây dựng thủy điện Đức Tài trồng và giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý.

4. Phương thức khai thác: Khai thác trắng toàn bộ diện tích 20,73 ha rừng trồng cây Keo.

5. Hình thức khai thác: Chặt hạ toàn bộ cây rừng theo hồ sơ thiết kế, vận chuyển ra khỏi rừng.

6. Sản lượng dự kiến khai thác: Tổng sản phẩm gỗ, củi, gốc cây dự kiến khai thác: 2.169,398 m³. Trong đó: Sản lượng gỗ: 1.735,398 m³; sản lượng củi: 434,0 m³ (620,0 Ster).

7. Dự kiến hệ thống đường vận xuất, vận chuyển, bãi gỗ:

a) Vận xuất: Vận xuất thủ công (*vác đến địa điểm tập kết, nơi xe có thể vào được*).

b) Vận chuyển: Trong lô khai thác sửa chữa lại các đường vận chuyển đã có sẵn khi trồng rừng.

c) Khu vực ngoài lô khai thác: Đi theo đường dân sinh đã có sẵn, kết hợp tu bổ những đoạn đường bị hư hỏng để vận chuyển.

8. Các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng

a) Đóng các biển báo khu vực khai thác và biển cấm lửa tại các đầu đường đi vào khu vực đang tổ chức thi công khai thác nhằm cảnh báo và hạn chế người dân qua lại;

b) Những lô khai thác rừng trồng giáp ranh với đất canh tác của các hộ dân địa phương thì trước lúc khai thác cần phải thiết lập đường ranh giới lô rõ ràng, toàn diện để bảo vệ đất, rừng tránh bị lấn chiếm và dễ dàng xử lý khi có xâm hại; cử cán bộ bảo vệ rừng hướng dẫn và ký cam kết an toàn lửa rừng với các hộ sản xuất nông nghiệp liền kề;

c) Thực hiện giám sát khai thác rừng đúng vị trí, đối tượng khai thác;

d) Trong thời gian tổ chức khai thác đơn vị thi công cần xây dựng lán trại và cử người ứng trực tại hiện trường 24/24 giờ để canh giữ phòng ngừa cháy rừng. Hằng ngày phải luôn nhắc nhở nhân công lao động thận trọng với lửa dùng trong sinh hoạt, nấu ăn, hút thuốc,... chú ý không để xảy ra cháy rừng;

đ) Làm ranh cản lửa đối với những lô rừng liền kề chưa khai thác và diện tích cây nông nghiệp của các hộ dân địa phương liền kề để phòng chống cháy lan.

9. Giải pháp phục hồi rừng sau khai thác

a) Phương án trồng lại rừng sau khai thác:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku thuê đơn vị tư vấn thiết kế, lập hồ sơ dự toán và thi công trồng lại rừng trên diện tích khai thác cụ thể dự kiến như sau:

- Phương án: Trồng rừng gỗ lớn năm 2026.
- Loài cây trồng: Bạch đàn mô U6.
- Chu kỳ kinh doanh: 10 năm.
- Làm đất bằng phương pháp thủ công.
- Mật độ trồng: 2.000 cây/ha.
- Phương thức trồng: Thuần loài theo lô.
- Phương pháp trồng: Trồng bằng cây con có bầu PE.

b) Dự kiến chi phí trồng lại rừng: Sử dụng tiền từ tiền bán lâm sản đầu tư vào trồng lại, đảm bảo trồng đủ diện tích 20,73 ha.

10. Thời gian dự kiến khai thác: Từ tháng 3 năm 2026 đến 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku

- Tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Trước khi khai thác gửi 01 bộ hồ sơ gồm: Bản sao quyết định phê duyệt phương án khai thác và Hồ sơ phê duyệt Phương án khai thác đến Hạt Kiểm lâm khu vực Kbang, UBND xã Kbang để theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện. Sau khi khai thác xong, thực hiện nộp hồ sơ và bảng kê lâm sản về Hạt Kiểm lâm khu vực Kbang để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

- Chịu trách nhiệm với số liệu về diện tích, trữ lượng/sản lượng rừng, nguồn gốc trồng rừng, cự ly vận xuất, vận chuyển đã được điều tra, khảo sát, thiết kế và xác lập tại Hồ sơ phê duyệt phương án khai thác.

- Chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Phương án khai thác.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình khai thác theo Hồ sơ phê duyệt phương án khai thác đúng theo quy định; kết thúc quá trình theo dõi khai thác báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường biết, chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND xã Kbang;
- PVP UBND tỉnh (NN);
- Lưu: VT, N1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp

